

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Giải pháp kỹ thuật chuẩn bị thi công:		
1.1	Tổ chức mặt bằng công trường: - Mặt bằng bố trí công trình, thiết bị thi công, lán trại, đường tạm thi công. - Bố trí rào chắn, biển báo an toàn giao thông. - Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng đối với các nội dung yêu cầu.	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
1.2	Chuẩn bị về kho bãi tập kết vật tư, vật liệu, xe máy phục vụ cho công trình	Có đề xuất kho bãi tập kết vật tư, vật liệu xe máy phục vụ cho công trình đảm bảo hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công của nhà thầu và hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp với thiết kế của công trình.	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
1.3	Chuẩn bị về bãi đổ thải	Có đề xuất bãi đổ thải đảm bảo hợp lý và đáp ứng yêu cầu cho phép đổ thải đúng nơi quy định, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công của nhà thầu và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
1.4	Sơ đồ bộ máy chỉ đạo và thuyết minh hệ thống điều hành thi công và bố trí nhân lực tại công trường	Có sơ đồ và thuyết minh đầy đủ, chi tiết, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp điều kiện thi công thực tế và hồ sơ thiết kế, thể hiện rõ: + Trách nhiệm, quyền hạn các vị trí chỉ huy trưởng, phụ trách kỹ thuật thi công, cán bộ phụ trách nghiệm thu, cán bộ phụ trách thanh toán, kế hoạch vật tư, thí nghiệm chất lượng vật liệu, bộ phận hành chính. + Các tổ đội: cung cấp vật tư, thiết bị xe máy, các đội thi công trên công trường. + Mối liên hệ giữa trụ sở chính và việc quản lý ngoài hiện trường.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
2	Biện pháp kỹ thuật, tổ chức thi công:		
2.1	Phương án huy động thiết bị, nhân sự thi công	Thuyết minh phương án huy động thiết bị, nhân sự thi công khả thi, hợp lý, tổ chức thi công trên công trường phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục	Đạt
		Phương án huy động thiết bị, nhân sự thi công không khả thi, không hợp lý, tổ chức thi công trên công trường không phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục	Không đạt
2.2	Giải pháp trắc đạc để định vị các kết cấu công trình. - Thiết bị phục vụ đo đạc, nhân sự phục vụ công tác	Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng và khả thi phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	đo đạc và phương án đo đạc chi tiết	Thuyết minh không đầy đủ hoặc không rõ ràng hoặc không khả thi hoặc không phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục	Không đạt
2.3	Biện pháp kỹ thuật, tổ chức thi công tổng thể và chi tiết từng hạng mục, từng công tác theo đúng trình tự, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế các công việc chính thuộc gói thầu: + Biện pháp thi công hạng mục nền, mặt đường; + Biện pháp thi công hạng mục: Hệ thống thoát nước: cống hộp, mương, cống tròn, hầm ga. + Biện pháp thi công đảm bảo an toàn giao thông. + Biện pháp thi công các công việc khác theo bản vẽ thiết kế được duyệt.	Thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, cho từng hạng mục, vị trí hạng mục theo hồ sơ thiết kế theo nội dung yêu cầu, khả thi, phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế.	Đạt
		Không có hoặc có thuyết minh biện pháp thi công nhưng không đầy đủ, không chi tiết vị trí hạng mục theo hồ sơ thiết kế, không khả thi hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế.	Không đạt
2.4	Bản vẽ bố trí tổ chức thi công cho từng hạng mục tại nội dung 2.3.	Có bản vẽ đầy đủ, khả thi, khoa học và phù hợp với đề xuất về tiến độ triển khai	Đạt
		Không có bản vẽ đầy đủ, hoặc biện pháp tổ chức thi công không khả thi, không khoa học, không phù hợp với đề xuất về tiến độ.	Không đạt
3	Tiến độ thi công:		
3.1	Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 300 ngày	Đạt
		Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 300 ngày.	Không đạt
3.2	Có sơ đồ biểu diễn: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. c) Giữa bố trí vật tư, vật liệu chính và tiến độ thi	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a) và b), c).	Đạt
		Đề xuất không đủ 3 nội dung a) và b), c).	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	công		
3.3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
3.4	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công hợp lý, khả thi, phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục	Đạt
		Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công không hợp lý hoặc không khả thi hoặc không phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục.	Không đạt
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1	Sơ đồ quản lý chất lượng	Sơ đồ quản lý chất lượng hợp lý, khả thi	Đạt
		Sơ đồ quản lý chất lượng không hợp lý hoặc không khả thi	Không đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.2	Mức độ đáp ứng yêu cầu cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị theo tiến độ thi công dự thầu:	- Có bảng kê đầy đủ vật tư, vật liệu, thiết bị thi công đúng theo yêu cầu của E- HSMT;	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.3	Quản lý chất lượng vật tư; biện pháp kiểm tra, thí nghiệm vật tư vật liệu trước khi đưa vào công trình:	Có thuyết minh hợp lý về biện pháp bảo đảm chất lượng, gồm những nội dung như sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra các khâu thi công, thực hiện các thí nghiệm phục vụ thi công, ghi nhật ký thi công, ...	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu trên	Không đạt
4.4	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công	Không đạt
4.5	Biện pháp kiểm soát an toàn vật liệu, thiết bị, công trình trong trường hợp gặp mưa bão phù hợp với đặc điểm, địa hình, khí hậu, thủy văn tại khu vực thi công công trình.	Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, hợp lý và khả thi	Đạt
		Thuyết minh không đầy đủ hoặc không rõ ràng hoặc không hợp lý hoặc không khả thi	Không đạt
4.6	Quy trình khắc phục, sửa chữa sự cố, hư hỏng trong quá trình thi công.	Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng, hợp lý và khả thi	Đạt
		Thuyết minh không đầy đủ hoặc không rõ ràng hoặc không hợp lý hoặc không khả thi	Không đạt
4.7	Kế hoạch bố trí nhân sự để quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường.	- Thuyết minh kế hoạch bố trí nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu (kể cả trường hợp nhân sự được phép thay đổi 02 lần theo quy định) để thực hiện gói thầu. - Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự được đề xuất, kinh nghiệm của nhân sự theo các webform trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và đầy đủ theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu. - Nhà thầu phải chứng minh tính sẵn sàng và khả thi về đề xuất, huy động nhân sự cho gói thầu, trong đó thể hiện các nội dung cụ thể: 1./Đến thời điểm tham dự thầu, nhân sự đang công tác tại gói thầu/công trình nào; 2./Thời gian thực hiện hợp đồng của gói	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		thầu/công trình đó; 3/Thời gian còn lại của gói thầu/công trình đó; 4./Phương án hoặc giải pháp huy động nhân sự nếu được đề xuất trúng thầu. Trường hợp nhân sự huy động thì nhân sự đó cam kết tham gia thực hiện gói thầu bằng văn bản nếu nhà thầu trúng thầu. Nhà thầu phải cam kết bằng văn bản bố trí đủ số lượng nhân sự chủ chốt theo đề xuất làm việc tại Văn phòng làm việc hiện trường (để chủ đầu tư kiểm tra, phối hợp thực hiện trong suốt quá trình thực hiện của nhà thầu) và cam kết không thay đổi nhân sự đã đề xuất sau khi đã ký kết hợp đồng (trừ trường hợp bất khả kháng). Trong cam kết ghi rõ trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt đã đề xuất, nhà thầu chịu phạt hợp đồng, bị đánh giá về uy tín khi tham gia các gói thầu khác và bị đăng tải vi phạm lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu yêu cầu trên	Không đạt
4.8	Kế hoạch bố trí xe máy thiết bị để quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường.	- Thuyết minh kế hoạch bố trí xe máy thiết bị theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu (kể cả trường hợp xe máy thiết bị được phép thay đổi 02 lần theo quy định) để thực hiện gói thầu. - Nhà thầu phải thuyết minh và chứng minh tính sẵn sàng và khả thi về đề xuất, huy động xe máy thiết bị cho gói thầu, trong đó thể hiện các nội dung cụ thể: 1./Đến thời điểm tham dự thầu, xe máy thiết bị đang thi công tại gói thầu/công trình nào; 2./Thời gian thực hiện hợp đồng của gói thầu/công trình đó; 3/Thời gian còn lại của gói thầu/công trình đó; 4./Phương án hoặc giải pháp huy động xe máy thiết bị nếu được đề xuất trúng thầu. Trường hợp xe máy thiết	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		bị huy động thì nhà thầu phải có hợp đồng nguyên tắc với xe máy thiết bị hoặc xe máy thiết bị đó cam kết để huy động thực hiện gói thầu bằng văn bản nếu nhà thầu trúng thầu. Nhà thầu phải cam kết bằng văn bản bố trí đủ số lượng xe máy thiết bị theo đề xuất làm việc tại hiện trường (để chủ đầu tư kiểm tra, phối hợp thực hiện trong suốt quá trình thực hiện của nhà thầu) và cam kết không tự ý thay đổi xe máy thiết bị đã đề xuất sau khi đã ký kết hợp đồng. Trong cam kết ghi rõ trường hợp không huy động được xe máy thiết bị đã đề xuất, nhà thầu chịu phạt hợp đồng, bị đánh giá về uy tín khi tham gia các gói thầu khác và bị đăng tải vi phạm lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu yêu cầu trên	Không đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
5	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường		
5.1	Các biện pháp bảo vệ môi trường: Kiểm soát tiếng ồn, bụi; khói; nước thải; chất thải trong thi công công trình và đất đắp	Thuyết minh đầy đủ, hợp lý và khả thi	Đạt
		Thuyết minh không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không khả thi	Không đạt
5.2	Các biện pháp Phòng cháy, chữa cháy, phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ. - Quy định, quy phạm tiêu chuẩn;	Thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi và tuân thủ các quy định - quy phạm - tiêu chuẩn hiện hành	Đạt
		Thuyết minh không đầy đủ hoặc hợp lý hoặc không khả thi hoặc không tuân thủ các quy định - quy phạm - tiêu chuẩn hiện hành	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	- Các giải pháp phòng chống cháy, nổ; Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.		
5.3	Bảo đảm An toàn lao động (ATLĐ), vệ sinh lao động (VSLĐ):		
5.3.1	Thuyết minh việc chấp hành các quy định của Luật ATLĐ, VSLĐ về tổ chức huấn luyện về ATLĐ, VSLĐ trong doanh nghiệp theo quy định.	Thuyết minh đầy đủ, hợp lý và tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành	Đạt
		Thuyết minh không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không tuân thủ quy định hiện hành	Không đạt
5.3.2	Thuyết minh Biện pháp nhận biết, đánh giá, kiểm soát yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc.	Thuyết minh đầy đủ, hợp lý và tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành	Đạt
		Thuyết minh không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không tuân thủ quy định hiện hành	Không đạt
5.3.3	Thuyết minh các biện pháp xử lý khi xảy ra tai nạn lao động.	Thuyết minh đầy đủ, hợp lý và tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành	Đạt
		Thuyết minh không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không tuân thủ quy định hiện hành	Không đạt
5.3.4	Thuyết minh, lập kế hoạch tổng hợp về ATLĐ theo quy định.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi cho các hạng mục thi công theo hồ sơ thiết kế phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.3.5	Biện pháp kiểm soát vệ sinh lao động trên công trường và khu dân cư xung quanh.	Thuyết minh đầy đủ, hợp lý và tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành	Đạt
		Thuyết minh không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không tuân thủ quy định hiện hành	Không đạt
6	Bảo hành công trình.		

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1	Thời gian bảo hành công trình	- Có đề xuất thời gian bảo hành toàn bộ các hạng mục thuộc phạm vi thực hiện của gói thầu lớn hơn hoặc bằng 12 tháng;	Đạt
		Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6.2	Biện pháp thực hiện nghĩa vụ bảo hành khi có hư hỏng xảy ra chi tiết theo từng hạng mục xây lắp	Thuyết minh đầy đủ, hợp lý và khả thi	Đạt
		Thuyết minh không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không khả thi	Không đạt
7	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong vòng 03 năm (năm 2023 trở lại đây):	Nhà thầu có bản cam kết không thuộc các trường hợp sau: - Tiến độ thực hiện hợp đồng: Không bị trễ tiến độ do lỗi của nhà thầu; - Chất lượng công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan: Không do lỗi nhà thầu gây ra. - Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do: Không có hợp đồng bỏ dở do lỗi của nhà thầu hoặc bị chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Đạt
		Vi phạm, không có văn bản cam kết.	Không đạt
	Kết luận	Các tiêu chí tổng quát (từ 1 đến 7) được xác định là đạt	Đạt
		Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt